

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 03 - 03 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tống Thị Diệp và bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Hồng T;	Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 19 tháng 10 năm: 1959;	Tại: tỉnh Quảng B;
Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;	
Quốc tịch: Việt Nam;	Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không;	Nghề nghiệp: Không;
Trình độ học vấn: 10/10;	Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Lê Thọ T (đã chết); con bà: Phan Thị Y (đã chết). Gia đình bị cáo có chín anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Ngày 12/6/2019 bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019. Ngày 21/6/2019 bị khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Vũ C; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22 tháng 6 năm: 1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1965; con bà: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1959. Gia đình bị cáo có bốn anh, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; hiện cư trú tại: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo chưa có vợ, con

Nhân thân:

Ngày 30/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 04 năm 04 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản tại Bản án số 277/HSST. Ngày 28/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 12/6/2019 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019. Ngày 21/6/2019 bị khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: Võ Hữu T1; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 12 tháng 10 năm: 1977; Tại: Tp. Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Võ Hữu C, sinh năm 1946; con bà: Lê Thị S, sinh năm; 1952, hiện trú tại; phường T1, thành phố B. Gia đình bị cáo có ba anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 09/6/2019 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ. Ngày 18/6/2019 bị khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, (có mặt).

4. Họ và tên: Lương Văn H; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22 tháng 3 năm: 1985; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Lương Xuân T, sinh năm 1960; con bà: Lương Thị T, hiện cư trú tại: Xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có ba anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 09/6/2019 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ. Ngày 18/6/2019 bị khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Trần G; sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 2, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2- Nguyễn Công T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, (có mặt).

3- Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

4- Ngô Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B; vắng mặt.

5- Nguyễn Thành D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Phường T1, thành phố B, (có mặt).

6- Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, (có mặt).

7- Nguyễn Dương Vũ, sinh năm 1992; Địa chỉ: phường T3, thành phố B, (có mặt).

*** Người chứng kiến:**

1. Hoàng Ngọc Linh V; sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Trần Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 2, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

3. Nguyễn Hồng N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B; vắng mặt.

4. Dương Thế N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài nên Lê Thị Hồng T nảy sinh ý định mua chất ma túy đem về nhà tại tổ dân phố 2, phường T, thành phố B bán cho người nghiện để kiếm lời. Vào ngày 07/6/2019, tại khu dân cư tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, T gặp 01 người nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy loại Heroine với giá 2.000.000 đồng. T đem về phân ra cho vào các gói nhỏ để bán cho người nghiện kiếm lời. Ngày 09/6/2019, T đã bán ma túy cho Lương Văn H và Võ Hữu T1, cụ thể như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/6/2019, H gặp T1 tại địa chỉ: 8phường Tân L, thành phố B, H rủ T1 đi mua ma túy Heroin để sử dụng thì T1 đồng ý. T1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu Đỏ-Đen, biển số: 61G1-101.84, chở H đến nhà T tại TDP 2, phường T. H và T1 mỗi người đưa cho T số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để mua ma túy loại Heroine, T nhận tiền rồi đi vào nhà lấy 02 gói ma túy Heroine đưa cho T1 01 gói và H 01 gói. T1 ra ngoài sử dụng hết gói ma túy của T1 rồi điều khiển xe mô tô chở H ra về. Khi T1 và H đi đến trước số nhà 14 đường A, phường T, thành phố B thì bị lực lượng công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, H lấy từ túi quần phía sau, bên phải giao nộp cho cơ quan công an 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 478 ngày 17/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1089 gam, loại Heroine”.

Ngày 10/6/2019 T tiếp tục mua của 01 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy Heroine và 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà chia nhỏ, bán kiếm lời. Trong ngày 12/6/2019, T đã 04 lần bán ma túy cho người nghiện tại nhà của mình cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 06 giờ ngày 12/6/2019, T bán 01 gói ma túy loại Heroine cho Hoàng Ngọc Linh V, với số tiền 180.000 đồng.

- Lần 2 và 3: Vào khoảng 07 giờ ngày 12/6/2019, Nguyễn Văn B và Ngô Văn H cùng nhau đến nhà bị cáo T để mua ma túy Heroine sử dụng. B và H1 đưa cho T số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), T nhận tiền và đưa cho B và H1 01 gói giấy bạc đựng ma túy Heroine, B và H đi ra ngoài sử dụng hết gói ma túy này. Khoảng 03 giờ

sau, B và H quay lại gặp bị cáo T tiếp tục mua 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và cùng nhau sử dụng hết.

- Lần 4: Vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 12/6/2019, Trần G đến nhà T hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), T nhận tiền và đưa cho G 01 (một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể, G cầm trong lòng bàn tay phải rồi ra về. Khi G đi đến khu vực đường A thì bị lực lượng công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, G tự giao nộp 01 (một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể và thừa nhận đây là ma túy đá G mua của Lê Thị Hồng T, đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 489 ngày 21/6/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0471 gam, loại Methamphetamine.”

Căn cứ lời khai của Trần G, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Thị Hồng T. Quá trình khám xét cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng cụ thể như sau:

- Tại phòng ngủ số 02 (phòng ngủ của Nguyễn Vũ C) phát hiện tạm giữ trong túi quần vải màu đỏ 02 gói nylon đựng chất rắn dạng tinh thể (được niêm phong trong phong bì kí hiệu M1). Quá trình điều tra, Nguyễn Vũ C khai như sau: Bản thân C nghiện chất ma túy từ năm 2018. Vào đầu tháng 6 (C không nhớ rõ thời gian cụ thể), tại khu vực đường A, phường T, thành phố B, C gặp một nam giới tên T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), C mua của T2 02 gói ma túy loại “Khay” với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) và đem về nhà cất giấu để sử dụng nhưng C chưa sử dụng hết.

- Tại khung cửa sổ phòng ngủ số 2 (phòng ngủ của Nguyễn Vũ C) phát hiện tạm giữ 01 (một) gói giấy bạc đựng chất rắn màu trắng (được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2). C khai nhận đây là gói ma túy Heroine vào ngày 11/6/2019 C lấy của T cất giấu để sử dụng.

- Bên trong 01 xoong (nồi) kim loại tại phòng bếp phát hiện tạm giữ 06 (sáu) gói nylon bên trong đựng chứa chất rắn dạng tinh thể và 17 (mười bảy) gói giấy bạc đựng chất rắn màu trắng (đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3). T khai nhận các gói nylon chứa ma túy đá còn các gói giấy bạc nêu trên là ma túy Heroine, do T chia nhỏ để bán nhưng chưa bán hết.

- Tạm giữ 01 (một) chiếc quần Jean màu đen treo tại giá phơi quần áo ở hiên nhà, bên trong chiếc quần này phát hiện tạm giữ 10 (mười) gói nylon màu đen, bên trong đều có giấy bạc đựng chất rắn màu trắng (Ký hiệu M4).

Tại kết luận giám định chất ma túy số 486/GĐMT ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phong bì M1: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,5881 gam, loại: Ketamine.”

- Phong bì M2: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0128 gam, loại Heroine”.

- Phong bì M3: Chất rắn dạng tinh thể đựng bên trong 06 gói nylon gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5898 gam, loại Methamphetamine. Chất rắn màu trắng bên trong 17 gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6567 gam, loại Heroin.”

- Phong bì M4: Chất rắn màu trắng bên trong 10 gói giấy bạc bọc nylon màu đen bên ngoài là ma túy, có khối lượng 1,8474 gam, loại Heroine.”

* *Đồ vật tài liệu bị tạm giữ:* Ngoài ma túy thu giữ lúc bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra còn thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu đỏ-đen, biển số 61G1-101.84;

- 01 (một) chiếc cân tiểu li đã qua sử dụng tại phòng ngủ số 2 của Nguyễn Vũ C, 05 (năm) ống T tinh màu trắng phát hiện tại phòng khách, 30 (ba mươi) bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng) để tại khu vực chuồng heo.

- Số tiền 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng) phát hiện trong phòng ngủ số 2 của Nguyễn Vũ C và số tiền 3.040.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) phát hiện tại phòng ngủ số 3 (phòng của bị cáo T).

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, Imei: 355358082675706 của Nguyễn Vũ C; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1034, màu đen của Lê Thị Hồng T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-SM-G532G/DS, màu vàng của Nguyễn Công T là con của bị cáo T.

* Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 10 - 02 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo: Lê Thị Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Vũ C, Võ Hữu T, Lương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Lê Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Nguyễn Vũ C, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo:

Nguyễn Vũ C, từ 2 (hai) năm đến 2 năm 6 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Võ Hữu T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo:

Võ Hữu T, từ 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Lương Văn H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo:

Lương Văn H, từ 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Trong vụ án, các đối tượng sau khi mua ma túy của bị cáo T đã tự đi ra phía sau khu vực chuồng heo của T lấy bơm kim tiêm và nước lọc rồi sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo T khai không biết việc những người nghiện lấy dụng cụ để sử dụng ma túy và cũng không cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại khu vực nhà của bị cáo, do đó không có căn cứ để xử lý hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Thị Hồng T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với Ngô Văn H là người làm thuê cho Lê Thị Hồng T có nhìn thấy các con nghiện đi đến nhà bà T nhưng H không trực tiếp nhìn thấy việc T bán ma túy cho những người này. Do đó, không có căn cứ để xử lý H về hành vi không tố giác tội phạm.

- Đối với Trần G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố B đã lập biên bản vi phạm hành chính ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G bằng hình thức phạt số 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Đối với Hoàng Ngọc Linh V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi này theo Nghị định 167/CP, hình thức phạt: Cảnh cáo.

- Đối với các đối tượng bán ma túy cho Lê Thị Hồng T và Nguyễn Vũ C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu và tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong các gói niêm phong số 486/GĐMT-PC09 ngày 20/6/2019; số 489/GĐMT-PC09 ngày 21/6/2019 và số 478/GĐMT-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly, 05 ống T tinh và 30 bơm kim tiêm do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 3.040.000 đồng (thu giữ trong phòng của bị cáo T), kết quả điều tra xác định 2.540.000 là tiền bị cáo T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước và 500.000đ là tiền của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với số tiền 18.500.000đ (thu giữ trong phòng của Nguyễn Vũ C), kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-SM-G532G/DS là tài sản của Nguyễn Thành C không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho D và Nguyễn Thành C nhận sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, Imei: 355358082675706 của Nguyễn Vũ C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1034, màu đen của Lê Thị Hồng T, kết quả điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo C và T nhận sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 (một) phòng bếp diện tích 4,6 x 4m mà bị cáo T sử dụng làm nơi cất giấu ma túy để bán, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo T và chồng là ông Nguyễn Văn D cùng 04 người con là Nguyễn Công T, Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương Vũ, Nguyễn Vũ C cùng góp công xây dựng vào năm 2006, do đó cần truy thu 1/6 giá trị căn phòng để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu đỏ - đen, biển số 61G-101.84, quá trình điều tra Võ Hữu T khai đã mượn của ông Võ Hữu C3 (sinh năm 1946, trú tại: phường Tân Lập, thành phố B), ông C3 khai đã mua chiếc xe nói trên của bà Phạm Thị T, địa chỉ: KP4, phường M, Thị xã B, tỉnh Bình Dương, chưa sang tên đổi chủ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã có Quyết định ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bến Cát tiến hành xác minh chủ sở hữu chiếc xe trên, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với 01 chiếc quần Jean màu đen treo tại giá phơi quần áo ở hiên nhà, bên trong chiếc quần này phát hiện tạm giữ 10 (mười) gói nylon màu đen, chứa là ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,8474 gam, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được của ai nên đã tách ra khỏi vụ án để xử lý sau.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ

tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do ý thức của các bị cáo đã coi thường pháp luật, nên các bị cáo đã có các hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Bị cáo Lê Thị Hồng T đã có hành vi mua ma túy đem về nhà bán cho người nghiện để kiếm lời. Ngày 07/6/2019, T mua 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy loại Heroine, của 01 người nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. T đem về phân ra cho vào các gói nhỏ đến ngày 09/6/2019, T đã bán cho Lương Văn H và Võ Hữu T, mỗi người một gói loại Heroine với giá 100.000 đồng/gói.

Ngày 10/6/2019 T tiếp tục mua 01 gói ma túy Heroine và 01 gói ma túy đá của 01 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà chia nhỏ. Trong ngày 12/6/2019, T đã 04 lần bán ma túy cho người nghiện tại nhà của mình cụ thể như sau:

- Lần 1: T bán 01 gói ma túy loại Heroine cho Hoàng Ngọc Linh V, với số tiền 180.000 đồng.

- Lần 2, 3: T bán cho Nguyễn Văn B và Ngô Văn H 02 gói, mỗi lần một gói loại Heroine với giá 100.000 đồng/gói.

- Lần 4: T bán cho Trần G, 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine, với giá 100.000 đồng/gói.

Ngoài ra còn 06 gói nylon gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5898 gam, loại Methamphetamine + 17 gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6567 gam, loại Heroin + 10 gói giấy bạc bọc nylon màu đen bên ngoài là ma túy, có khối lượng 1,8474 gam, loại Heroine. Bị cáo đang còn cất giữ trong nhà, chưa bán.

2. Bị cáo Nguyễn Vũ C đã mua 02 gói ma túy của một nam giới tên T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) và cất giấu ở nhà để sử dụng nhưng C chưa sử dụng hết. Kết quả giám định cho thấy: Phong bì M1: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,5881 gam, loại: Ketamine.”

Ngày 11/6/2019 C lấy của T 01 (một) gói giấy bạc đựng chất rắn màu trắng loại ma túy Heroine, cất giấu tại phòng ngủ của C, để sử dụng. Kết quả giám định cho thấy: Phong bì M2: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0128 gam, loại Heroine”.

Như vậy, bị cáo C đã có hành vi tàng trữ 4,6009 gam ma túy (4,5881 gam, loại: Ketamine + 0,0128 gam, loại Heroine).

3. Đối với bị cáo Lương Văn H và Võ Hữu T: Khoảng 10 giờ ngày 06/6/2019 T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu Đỏ-Đen, biển số: 61G1-101.84, chở H cùng nhau đến nhà T để mua ma túy và mỗi bị cáo đã mua của T 01 gói ma túy loại Heroine với giá là 100.000 đồng. Mua xong T ra ngoài sử dụng hết gói ma túy của T rồi điều khiển xe mô tô chở H ra về. Khi T và H đi đến trước số nhà 14 đường An Dương Vương, phường T, thành phố B thì bị lực lượng công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, H lấy từ túi quần phía sau, bên phải giao nộp cho cơ quan công an 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng. Kết quả giám định là ma túy, có khối lượng 0,1089 gam, loại Heroine.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Thị Hồng T đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ C, đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lương Văn H và Võ Hữu T, đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Vũ C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lương Văn H và Võ Hữu T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

i) có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt, các bị cáo là người nhận thức được chất ma túy là loại dược liệu đặc biệt do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép. Song, vì ý thức coi thường Pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn gây tổn hại đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương; Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ C, năm 2011 phạm tội “Cướp tài sản”. Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không chịu sửa chữa, rèn luyện bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo: Lê Thị Hồng T, Lương Văn H và Võ Hữu T, không có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nước ta.

- Ngô Văn H, không trực tiếp nhìn thấy việc T bán ma túy. Nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B, không xử lý Ngô Văn H, về hành vi không tố giác tội phạm, là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với Trần G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố B đã lập biên bản vi phạm hành chính ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G bằng hình thức phạt số 1.500.000 đồng (một triệu

năm trăm ngàn đồng). Đối với Hoàng Ngọc Linh V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi này theo Nghị định 167/CP, hình thức phạt: Cảnh cáo, là phù hợp.

- Đối với các đối tượng bán ma túy cho Lê Thị Hồng T và Nguyễn Vũ C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu và tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong các gói niêm phong số 486/GĐMT-PC09 ngày 20/6/2019; số 489/GĐMT-PC09 ngày 21/6/2019 và số 478/GĐMT-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk.

- Cần tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly, 05 ống T tinh và 30 bơm kim tiêm do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 3.040.000 đồng (thu giữ trong phòng của bị cáo T), kết quả điều tra xác định 2.540.000 là tiền bị cáo T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước và 500.000đ là tiền của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án, là phù hợp.

- Đối với số tiền 18.500.000đ (thu giữ trong phòng của Nguyễn Vũ C), kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-SM-G532G/DS là tài sản của Nguyễn Thành Công không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Dương và Công nhận sử dụng, là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, Imei: 355358082675706 của Nguyễn Vũ C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1034, màu đen của Lê Thị Hồng T, kết quả điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo C và T nhận sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án, là phù hợp.

- Đối với 01 (một) phòng bếp diện tích 4,6 x 4m mà bị cáo T sử dụng làm nơi cất giấu ma túy để bán, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo T và chồng là ông Nguyễn Văn D cùng 04 người con là Nguyễn Công T, Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương Vũ, Nguyễn Vũ C cùng góp công xây dựng vào năm 2006, do đó cần truy thu 1/6 giá trị căn phòng để sung công quỹ Nhà nước, là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu đỏ-đen, biển số 61G-101.84, quá trình điều tra Võ Hữu T khai đã mượn của ông Võ Hữu C3 (sinh năm 1946, trú tại: phường T2, thành phố B), ông C3 khai đã mua chiếc xe nói trên của bà Phạm Thị T, địa chỉ: KP4, phường M, Thị xã B, tỉnh Bình Dương, chưa sang tên đổi chủ. Cơ quan

CSĐT Công an thành phố B đã có Quyết định ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bến Cát tiến hành xác minh chủ sở hữu chiếc xe trên, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau. là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc quần Jean màu đen treo tại giá phơi quần áo ở hiên nhà, bên trong chiếc quần này phát hiện tạm giữ 10 (mười) gói nylon màu đen, chứa là ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,8474 gam, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được của ai nên đã tách ra khỏi vụ án để xử lý sau là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Thị Hồng T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13-06-2019.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Vũ C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13-06-2019.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Võ Hữu T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18-06-2019.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Lương Văn H 18 (mười tám) tháng tù,, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18-06-2019.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong các gói niêm phong số 486/GĐMT-PC09 ngày 20/6/2019; số 489/GĐMT-PC09 ngày 21/6/2019 và số 478/GĐMT-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly, 05 ống thủy tinh và 30 bom kim tiêm do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.540.000 đồng là tiền bị cáo T phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo T 500.000đ là tiền của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thành D, số tiền 18.500.000đồng, kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành D, không liên quan đến việc phạm tội.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thành C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-SM-G532G/DS là tài sản của Nguyễn Thành C, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1034, màu đen của Lê Thị Hồng T, là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo C 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, Imei: 355358082675706, là tài sản của bị cáo C không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

- Truy thu để sung công quỹ Nhà nước 1/6 giá trị căn phòng bếp diện tích 4,6 x 4m mà bị cáo T sử dụng làm nơi cất giấu ma túy để bán.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu đỏ-đen, biển số 61G-101.84, do Võ Hữu T khai đã mượn của ông

Võ Hữu C3 (sinh năm 1946, trú tại: phường T2, thành phố B), ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tách ra khỏi vụ án để xử lý sau, đối với 01 chiếc quần Jean màu đen treo tại giá phơi quần áo ở hiên nhà, bên trong chiếc quần này phát hiện tạm giữ 10 (mười) gói nylon màu đen, chứa là ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,8474 gam, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được của ai.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Thị Hồng T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Vũ C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Hữu T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An